TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/DS-ST
Ngày: 03/01/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Sâm**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Bùi Văn Màu**
  2. **Ông Quách Trung Sơn**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **03** tháng **01** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 566/2023/TLST-DS ngày 19/10/2023 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2023/QĐST-DS ngày 08/12/2023 giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>: Anh Lê Văn L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Trần Văn Lư, sinh năm 1987.

Đại chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 4736 ngày 17/10/2023)

*** <u>Bị đơn</u>: Chị Lê Thị D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Lư có mặt; chị D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/10/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn Lư trình bày:

Do quen biết ở chung ấp nên chị D có hỏi mượn tiền của anh L nhiều lần, đến ngày 20/01/2021 chốt nợ cũ và mượn mới với tổng số tiền 1.186.000.000đồng có làm biên nhận do anh L viết, chị D ký tên. Đến ngày 01/9/2021 chị D hỏi mượn tiếp 950.000.000đồng, khi mượn có làm biên nhận nợ do chị D tự viết và ký tên, hứa trong vòng 1 tháng trả đủ, do là chỗ quen biết nên không tính lãi. Nhưng sau khi đến hạn trả nợ thì chị D không chịu trả cố tình né tránh mặc dù anh L đã đến nhà để đòi tiền nhiều lần nhưng không được.

Nay anh L khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền còn nợ tổng cộng 2.136.000.000đồng, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn chị Lê Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do và không cung cấp ý kiến trình bày của mình đối với vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, nguyên đơn anh Lê Văn L khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị D trả số tiền vay 2.136.000.000 đồng, bị đơn chị D có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Lê Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, căn cứ vào biên nhận vay tiền ngày 20/01/2021 thể hiện nội dung chị D có hỏi mượn tiền của anh L 526.000.000đồng cộng với tiền nợ cũ 660.000.000 đồng, tổng cộng 1.186.000.000đồng và biên nhận ngày 01/9/2021

thể hiện nội dung chị D mượn của anh L số tiền 950.000.000đồng. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho chị D trong thông báo Toà án có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của anh L, nhưng chị D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L không có mặt để tham gia các phiên hoà giải và tham dự phiên toà, nên xem như chị D đã mặc nhiên thừa nhận số nợ của anh L. Do đó, anh L khởi kiện yêu cầu chị D có nghĩa vụ trả số tiền nợ tổng cộng 2.136.000.000đồng (1.186.000.000đồng + 950.000.000đồng) là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Tại phiên toà đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Lư có mặt; bị đơn chị D vắng mặt nên hai bên không thoả thuận được về thời gian trả số tiền trên. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn L.

Buộc chị Lê Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn L số tiền 2.136.000.000đồng (Hai tỷ một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 74.720.000đồng (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Lê Văn L số tiền 37.360.000đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0013091 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Lê Thị D được quyền kháng cáo bản án án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sâm